TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 87/2023/HSST
Ngày 28/11/2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC G

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông V Văn Hợp.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Duy Cường- Nghề nghiệp: Giáo viên.
2. Ông Nguyễn Văn Chấn – Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện VKSND huyện L tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đ Tùng và ông Trần Quang Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc G, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2023/TLST- HS ngày 27/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST- HS ngày 26/10/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21 ngày 10/11/2023, đối với các bị cáo:

1-Bùi Đ T, sinh ngày 04/9/2006.

Nơi cư trú: Thôn Yên T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc G; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; con ông: Bùi Thế M và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2- Lục Văn M, sinh ngày 01/11/2005.

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc G; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông: Lục Văn H và bà Đào Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến nay, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

3- Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 20/4/2006.

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc G; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; con ông: Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến ngày 13/9/2023; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4- Đỗ Hoài Đ, sinh ngày 25/02/2006.

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc G, dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; con ông: Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến ngày 13/9/2023; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5- Lục Văn Đ, sinh ngày 28/9/2007.

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc G; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Lục Văn H và bà Đào Thị T, vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Đại diện hợp pháp của các bị cáo:

1. Ông Bùi Thế M, sinh năm 1984 đại diện cho Bùi Đ T. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Yên T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc G.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 đại diện cho Nguyễn Tuấn A. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc G.

3. Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1983 đại diện cho Đỗ Hoài Đ. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc G.

4. Ông Lục Văn H, sinh năm 1983 đại diện cho Lục Văn Đ và Lục Văn M. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc G.

-Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Ông Hoàng Trọng N- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Bắc G; bào chữa cho các bị cáo Lục Văn Đ và Lục Văn M. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn P- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Bắc G; bào chữa cho các bị cáo Đỗ Hoài Đ và Nguyễn Tuấn A. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Đình Đ- Luật sư Văn phòng luật sư Kim Vĩnh An, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc G; bào chữa cho Bùi Đ T. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 448, đường Xương G, pH Ngô Quyền, TP Bắc G, tỉnh Bắc G.

-Bị hại: Nguyễn Quang T, sinh ngày 06/10/2006.

Địa chỉ: Thôn Ri, xã Vô TrA, huyện L, tỉnh Bắc G. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Ri, xã Vô TrA, huyện L, tỉnh Bắc G. Vắng mặt.

-Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 26/5/2005. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tân S, xã B, huyện L, tỉnh Bắc G.

2. Nguyễn Văn S, sinh ngày 27/01/2005. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Ngọc S, xã Chu Đ, huyện L, tỉnh Bắc G.

3. Giáp Văn T, sinh ngày 07/02/2006. Có mặt.

Đị chỉ: Thôn Mỹ H, xã Chu Đ, huyện L, tỉnh Bắc G.

4. Nguyễn Chính V, sinh ngày 04/3/2005. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Vô TrA, huyện L, tỉnh Bắc G.

5. Dương Văn T, sinh ngày 19/10/2005. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Lương, xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc G.

6. Trương Trường G, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố P Lạn 5, thị trấn P S, huyện L, tỉnh Bắc G.

7. Phạm Thị Mận, sinh năm 1983. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H Mỹ, xã Chu Đ, huyện L, tỉnh Bắc G.

8. Bùi Thế M, sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Yên T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc G.

-Đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

Bà Phạm Thị Mận, sinh năm 1983 đại diện cho Giáp Văn T. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H Mỹ, xã Chu Đ, huyện L, tỉnh Bắc G.

-Đại diện nH trường; đại diện Đoàn xã:

1. Đại diện Đoàn xã B, huyện L, tỉnh Bắc G. Vắng mặt.

2. Đại diện Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục tH xuyên huyện L. Vắng mặt.

Địa chỉ: Phố Bình M, thị trấn Đồi Ngô, huyện L.

3. Đại diện Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt – Hn Bắc G.

Địa chỉ: Xã Dĩnh Trì, tHnh phố Bắc G, tỉnh Bắc G. Vắng mặt.

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trên mạng xã hội, ngày 19/02/2023, Dương Văn Trang, sinh ngày 15/11/2005 trú tại thôn Đồi Gai, xã Chu Đ, huyện L (là học sinh trường Trung tâm giáo dục tH xuyên L) và Hoàng Q, sinh ngày 01/5/2009 trú tại tổ dân phố Chằm Mới, thị trấn Đồi Ngô, huyện L (là học sinh trường Trung học cơ sở thị trấn Đồi Ngô) nhắn tin thách thức, hẹn tối ngày 20/02/2023 ra khu vực ngã năm Chằm thuộc tổ dân phố ThA H, thị trấn Đồi Ngô, huyện L để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, Trang bảo Nguyễn Văn T, sinh ngày 26/5/2005 trú tại thôn Tân S, xã B, huyện L, Q bảo Nguyễn Hồng P, sinh ngày 07/10/2005 trú tại thôn Ry, xã Vô TrA, huyện L rủ thêm bạn hẹn đánh nhau.

Khoảng 19 giờ ngày 20/02/2023, Nguyễn Hồng P rủ Nguyễn Chính V, sinh ngày 04/3/2005 trú tại thôn Đ, xã Vô TrA, huyện L; Nguyễn Quang T, sinh ngày 06/10/2006 trú tại thôn Ry, xã Vô TrA, huyện L; Phạm M Khôi, sinh ngày 27/11/2007 trú tại thôn Ao Vè, xã Vô TrA, huyện L; Bế Trương Phi, sinh ngày 08/11/2005 trú tại thôn Đồng Mận, xã Vô TrA, huyện L; Nguyễn Văn P, sinh ngày 18/3/2006 trú tại thôn TrA, xã Vô TrA, huyện L; Dương Văn T, sinh ngày 19/10/2005 trú tại thôn Ngọc Lương, xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn ra thị trấn Đồi Ngô chơi. Trên đường đi, P bảo với cả nhóm là ra khu vực ngã năm Chằm ở thị trấn Đồi Ngô, huyện L để đánh nhau. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, nhóm của P đến ngã năm Chằm, cùng khoảng thời gian này, T rủ Bùi Đ T, sinh ngày 04/9/2006 trú tại thôn Yên T, xã B, huyện L; Lục Văn Đ, sinh ngày 28/9/2007 trú tại thôn H, xã B, huyện L; Giáp Văn T, sinh ngày 07/02/2006 trú tại thôn H Mỹ, xã Chu Đ, huyện L; Nguyễn Văn S, sinh ngày 27/01/2005, trú tại thôn Ngọc S, xã Chu Đ, huyện L đi đánh nhau và hẹn gặp ở quán trà chA 1975 thuộc tổ dân phố

Bình M, thị trấn Đồi Ngô, huyện L. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày T, T, Đ, T, S, Trang gặp nhau ở quán trà chA 1975 thì Q gọi video cho Trang rồi quay hình ảnh nhóm người bên Q đang tập trung ở khu vực ngã năm Chằm. Q thách thức Trang ra gặp Q để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Thấy bên nhóm của Q đông người nên Bùi Đ T và Lục Văn Đ đi cùng một xe máy đến ngã năm Chằm để thăm dò thì bị nhóm của Q phóng xe đuổi theo. Nguyễn Chính V và Dương Văn T đi cùng một xe máy đuổi theo sau và chặn được xe của T và Đ ở khu vực đường Tỉnh lộ 293 đoạn qua thôn Đồng Vừng, xã Yên S, huyện L. Tại đây, V và T dùng gậy gỗ bạch đàn đánh Bùi Đ T và Lục Văn Đ. T gọi Đ cho T, T bảo bị nhóm của Q chặn đánh nên T, T tiếp tục gọi thêm người đến ngã năm Chằm đánh nhau với nhóm của Q. Lúc này, do thấy nhóm của Q đông người nên Trang đi về nH, không tham ra đánh nhau nữa. T, T, S gọi Đ bảo Lục Văn M, sinh ngày 01/11/2005 trú tại thôn H, xã B, huyện L; Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 20/4/2006; Đỗ Hoài Đ, sinh ngày 25/02/2006 cùng trú tại thôn C, xã L, huyện L đi cùng. T, T, S hẹn gặp M, Tuấn A, Đỗ Hoài Đ ở tổ dân phố Sàn, thị trấn P S, huyện L. Tại đây, T, T, S kể lại cho M, Tuấn A về việc Bùi Đ T và Lục Văn Đ đang bị đánh ở ngã năm Chằm. Sau đó, cả nhóm thống nhất đi lên khu vực ngã năm Chằm để đánh nhau với nhóm thA niên đã đánh T và Đ. T và M đến phòng trọ của Trương Trường G, sinh năm 2001 ở gần cổng Trường THPT P S để tìm mượn dao đi đánh nhau, do G không có ở phòng trọ nên T và M tự ý vào phòng trọ của G lấy được 01 con dao quắm có gắn cán sắt, 01 con dao nhọn gắn cán sắt (phóng lợn). T và M cầm dao ra chỗ T, S, Tuấn A, Đỗ Hoài Đ đang đợi. Sau đó, T điều khiển xe máy chở T cầm dao quắm, S cầm gậy gỗ. Đỗ Hoài Đ điều khiển xe máy chở M cầm dao phóng lợn và Tuấn A. Tất cả cùng đi đến ngã năm Chằm để đánh nhau. Khi đi đến ngã tư Thân, thị trấn Đồi Ngô thì gặp xe của Lục Văn Đ chở Bùi Đ T. Tại đây, T kể lại việc T và Đ vừa bị đánh cho nhóm của T, T, S, Tuấn A, Đỗ Hoài Đ biết. Lúc này, cả nhóm thống nhất quay lại khu vực ngã năm Chằm để đánh nhau. Do cay cú về việc bị đánh, Bùi Đ T đã bảo M đưa cho T con dao thì M đồng ý và đưa 01 con dao nhọn gắn cán sắt (phóng lợn) đang cầm cho T. Sau đó, cả ba xe quay lại ngã năm Chằm và xông về phía nhóm của Q đuổi đánh. Thấy nhóm T và Đ có cầm theo dao và gậy nên nhóm Q bỏ chạy về hướng đường tổ dân phố Hai Mươi, thị trấn Đồi Ngô và tuyến đường đôi khu dân cư phía Đông. T, T, S đuổi về phía đường vào tổ dân phố Hai Mươi thì chặn được Nguyễn Chính V. T sử dụng má dao quắm vụt vào người V, S dùng gậy gỗ vụt vào người V tuy nhiên V không bị thương tích gì. Phía bên nhánh đường đôi khu dân cư phía Đông, xe máy do Lục Văn Đ điều khiển chở Bùi Đ T ngồi sau cầm dao nhọn và xe máy do Đỗ Hoài Đ điều khiển chở M, Tuấn A đuổi chặn được Nguyễn Quang T ở giải phân cách cứng. Bùi Đ T, Lục Văn M, Nguyễn Tuấn A xuống xe, Bùi Đ T cầm dao nhọn gắn cán chém 03 nhát liên tiếp về phía lưng Nguyễn Quang T. Trong đó, phát chém thứ nhất và thứ hai, Bùi Đ T chém má dao về phía sau lưng Nguyễn Quang T nên không gây thương tích. Tại nhát chém thứ ba, Bùi Đ T chém phần lưỡi dao vào mặt sau khuỷu tay trái của Nguyễn Quang T làm T bị thương và ngã xuống đất, M và Tuấn A tiếp tục xông vào đánh Nguyễn Quang T bằng chân tay không, còn Lục Văn Đ và Đỗ Hoài Đ ngồi trên xe nổ máy đợi.

Ny sau đó, lực lượng Công an đến nên tất cả bỏ chạy, Nguyễn Quang T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc G.

Ngày 22/02/2023, Nguyễn Quang T và ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975, trú tại thôn Ry, xã Vô TrA, huyện L (bố của T) làm đơn trình báo. Cùng ngày A Bùi Thế M, sinh năm 1984 trú tại thôn Yên T, xã B, huyện L (là bố của Bùi Đ T) giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xA đen BKS 98M1-280.45; chị Phạm Thị Mận, sinh năm 1983 trú tại thôn H Mỹ, xã Chu Đ, huyện L giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu S đen bạc BKS 98F1-390.13.

Ngày 06/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện L tiến Hnh xác định hiện trường vụ án. Hiện trường vụ cố ý gây thương tích xảy ra tối ngày 20/02/2023 được xác định tại khu vực ngã 5 thuộc tổ dân phố ThA H, thị trấn Đồi Ngô, huyện L. Tại khu vực ngã 5 xác định hướng đường như sau: Hướng Tây nhìn về đường Quốc lộ 37, ngã tư Thân; hướng Đông nhìn về đường Tỉnh lộ 293, hướng đi đầu cầu L; hướng Nam nhìn ra Quốc lộ 37 hướng đi cầu Cẩm Lý; Hướng Bắc nhìn đường đi vào tổ dân phố Hai Mươi, thị trấn Đồi Ngô; hướng Đông Bắc nhìn về đường đôi khu dân cư phía Nam, thị trấn Đồi Ngô, hướng đi UBND huyện L. Vị trí Nguyễn Quang T bị Bùi Đ T, Lục Văn M, Nguyễn Tuấn A đánh gây thương tích tại vỉa hè phía Tây Bắc đường đôi, cách cổng cHo đường đôi 1,5m theo hướng Đông Bắc, cách mép đường 0,5m theo hướng Đông. Quá trình xác định hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 thA gỗ có kích thước (50x8x2) cm, 01 thA gỗ có kích thước (20x7x2) cm mà S khai đã dùng để đánh V.

Về thương tích của Nguyễn Quang T: Tại giấy chứng nhận thương tích, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc G chứng nhận: Nguyễn Quang T vào viện ngày 20/02/2023.

- Tình trạng thương tích lúc vào viện: Tỉnh, tê bì ngón IV, V bàn tay trái; 01 vết thương khuỷu tay trái kích thước (07x02) cm, lộ gân cơ đứt, thấu khớp khuỷu trái, đứt hoàn toàn thần kinh trụ, đứt gân cơ tam đầu cánh tay, rách bao khớp khuỷu trái.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 1259/23/TgT ngày 03/3/2023, Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc G kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết thương hình chữ L kích thước trung bình mặt sau ngoài 1/3 dưới đến khuỷu tay trái + Đứt hoàn toàn thần kinh trụ đã phẫu thuật nối: 23%.

- Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban Hnh kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 23%.

- Kết luận khác: Chưa đánh giá đứt gân cơ tam đầu cánh tay, rách bao khớp khuỷu tay trái do bệnh nhân đang điều trị; Thương tích do vật sắc gây nên; Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ "Cố tật" mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định.

Tại kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số 1325/23/KLBSHS-PY ngày 10/4/2023, Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc G, kết luận:

- Cơ chế gây thương tích do vật sắc gây nên. Chiều hướng gây thương tích từ sau ra trước.

- Theo tình huống thực nghiệm (phát chém thứ ba) phù hợp gây ra thương tích ở khuỷu tay trái của Nguyễn Quang T.

- Con dao có đặc điểm nêu trên và thư thế chém như Bùi Đ T khai nhận (tình huống thực nghiệm) gây được thương tích của Nguyễn Quang T.

Tại kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 1337/23/KLTTCT-TTPY ngày 18/4/2023, Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc G, kết luận:

- Các kết quả chính: Thương tích đứt gân cơ tam đầu đã khâu nối, hiện tại hạn chế vận động khớp khuỷu tay trái. Cẳng tay gấp duỗi được khoảng từ (50 – 1450): 12%.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể bổ sung của Nguyễn Quang T tại thời điểm giám định là 12%, áp dụng P pháp cộng tại thông tư.

- Kết luận khác: Tổng tỷ lệ thương tích của A T qua hai lần giám định là: 23% + 12% = 32%.

Cơ quan điều tra đã tiến Hnh cho Bùi Đ T, Lục Văn M, Nguyễn Tuấn A thực nghiệm lại Hnh vi dùng dao, chân tay không đánh Nguyễn Quang T. Kết quả, bị can T, M, Tuấn A thực hiện thuần thục phù hợp với lời khai của các bị cáo và bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đối với con dao có đặc điểm dài khoảng 01m, đường kính 3cm, phần lưỡi dao rộng nhất khoảng 08cm có đầu nhọn, lưỡi dao dài khoảng 17cm mà Bùi Đ T sử dụng để chém gây thương tích cho Nguyễn Quang T, T khai khi bỏ chạy đã vứt ở khu vực bãi rác thuộc Công ty TNHH vệ sinh môi trường Bích Ngọc thuộc tổ dân phố ThA Xuân, thị trấn Đồi Ngô, huyện L. Cơ quan điều tra đã tiến Hnh truy tìm nH không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã cho Bùi Đ T, Lục Văn M tự vẽ và nhận dạng 01 con dao có đặc điểm tương đồng với con dao mà M đưa cho T chém gây thương tích cho Nguyễn Quang T vào ngày 20/02/2023. Kết quả, M và T khẳng định con dao mà cơ quan điều tra đưa ra quan sát có đặc điểm giống với con dao mà T sử dụng chém gây thương tích cho Quang T.

Cơ quan điều tra đã tiến Hnh cho Giáp Văn T chỉ vị trí vứt con dao quắm gắn chuôi sắt mà T sử dụng để đánh nhau, kết quả thu giữ 01 con dao (dạng dao quắm) có gắn chuôi bằng kim loại hình trụ tròn, dao và chuôi dài 80cm, chuôi dài 56cm, đầu chuôi gắn ốp cao su, dao dài 24cm, một lưỡi sắc, đầu dao cong nhọn dài 12cm, má dao rộng 04cm tại tHnh cầu Sen thuộc xã Chu Đ, huyện L.

Cáo trạng số 75/CT- VKS ngày 26/9/2023 của VKSND huyện L đã truy tố các bị cáo Bùi Đ T, Lục Văn M, Nguyễn Tuấn A, Lục Văn Đ và Đỗ Hoài Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận nội D bản Cáo trạng truy tố là đúng

người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKSND huyện L thực Hnh quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội dA và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bùi Đ T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 21/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Lục Văn M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 21/4/2023.

Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 65, Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Giao bị cáo cho UBND xã L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hoài Đ từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng đến 05 năm. Giao bị cáo cho UBND xã L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Lục Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng về tội "Cố ý gây thương tích" nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 04 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (dạng dao quắm) có gắn chuôi bằng kim loại hình trụ tròn, dao và chuôi dài 80cm, chuôi dài 56 cm, đầu chuôi gắn ốp cao su, dao dài 24 cm, một lưỡi sắc, đầu dao cong nhọn dài 12cm, má dao rộng 04cm; 01 thA gỗ có kích thước (50 x 8 x 2) cm; 01 thA gỗ có kích thước (20 x 7 x 2) cm.

- Trả lại cho A Bùi Thế M: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xA đen BKS 98M1-280.45.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 12, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

- Buộc các bị cáo Bùi Đ T, Nguyễn Tuấn A, Lục Văn M, Đỗ Hoài Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lục Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa: Bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, N vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nH vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử. Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn M, Lục Văn Đ và Bùi Đ T vắng mặt, các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ vào Điều 291, Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến Hnh xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là tHnh khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan C sát điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 20/02/2023, tại khu vực ngã 5 thuộc tổ dân phố ThA H, thị trấn Đồi Ngô, huyện L do mâu thuẫn và bực tức việc bị đánh nên Lục Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Bùi Đ T, Đỗ Hoài Đ điều khiển xe mô tô chở Lục Văn M cùng Nguyễn Tuấn A ngồi sau đuổi theo Nguyễn Quang T đến khu vực đường đôi thuộc khu dân cư phía Đông ở tổ dân phố ThA H, thị trấn Đồi Ngô, huyện L. Sau đó, Bùi Đ T dùng 01 con dao nhọn gắn cán sắt (loại dao phóng lợn) chém 03 nhát về phía người Nguyễn Quang T, trong đó 01 nhát trúng vào mặt sau khuỷu tay trái. Tiếp đó Lục Văn M cùng Nguyễn Tuấn A xông vào dùng chân tay không đánh Nguyễn Quang T. Hậu quả, A T bị thương tích 32%. Hnh vi gây thương tích của các bị cáo thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" theo điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 75/CT- VKS ngày 26/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo Bùi Đ T, Lục Văn M, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Hoài Đ và Lục Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy đinh tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo thực hiện Hnh vi phạm tội với lỗi có ý trực tiếp. Hnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng cho nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới việc quản lý trật tự xã hội tại địa P. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy:

Giữ vai trò cáo nhất là bị cáo Bùi Đ T, bởi lẽ bị cáo là người trực tiếp dùng dao chém và gây thương tích cho bị hại vì vậy bị cáo T phải chịu mức hình phạt tù cao hơn các bị cáo khác.

Giữ vai trò tiếp theo là bị cáo Lục Văn M, mặc dù bị cáo không trực tiếp chém bị hại nH bị cáo là người chuẩn bị dao và đưa cho bị cáo T dùng chém bị

hại, khi bị hại đã bị chém bị cáo còn dùng tay chân đánh bị hại, vì vậy bị cáo M phải chịu mức hình phạt tương xứng với Hnh vi của bị cáo đã gây ra.

Giữ vai trò tiếp theo là bị cáo Nguyễn Tuấn A, mặc dù bị cáo không chuẩn bị P tiện, hung khí nH khị bị hại hại bị thương tích bị cáo M lại tiếp tục dùng tay, chân đánh bị hại, vì vậy bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với Hnh vi mà bị cáo đã gây ra.

Giữ vai trò sau cùng là bị cáo Lục Văn Đ và Đỗ Hoài Đ, mặc dù các bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nH Lục Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Bùi Đ T; Đỗ Hoài Đ điều khiển xe mô tô chở Lục Văn M và Nguyễn Tuấn A ngồi sau đuổi theo bị hại Nguyễn Quang T. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi tH, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại không có yêu cầu bồi tH thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự. Ngoài ra khi phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi, các bị cáo còn đang trong độ tuổi chưa tHnh niên, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, Hnh vi của bị cáo chỉ mang tính chất bộc phát, tức thời. Vì vậy cần áp dụng các Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ.

Đối với các bị cáo Bùi Đ T, Lục Văn M cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải T các bị cáo trở tHnh công dân tốt. Hiện nay các bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi Hnh án theo quy định tại Điền 329 – Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lục Văn Đ và Đỗ Hoài Đ giữ vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết các ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, đồng thời giao cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp pháp luật.

[8] Trong vụ án này: Đối với Nguyễn Chính V và Dương Văn T có Hnh vi đánh Bùi Đ T và Lục Văn Đ ở đoạn đường Tỉnh lộ 293 thuộc thôn Đống Vừng, xã Yên S, huyện L tuy nhiên do thương tích nhẹ nên Bùi Đ T và Lục Văn Đ đã từ chối giám định và không có yêu cầu đề nghị xử lý đối với V và T. Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt Hnh chính đối với Nguyễn Chính V và Dương Văn T theo quy định, xét thấy cần chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn T, Giáp Văn T, Nguyễn Văn S có Hnh vi đánh Nguyễn Chính V ở đường vào tổ dân phố Hai Mươi, thị trấn Đồi Ngô nH do thương tích nhẹ nên V đã từ chối giám định, không đề nghị xử lý đối với T, T, S. Quá trình điều tra xác định T, T, S không có dấu hiệu đồng phạm đối với Hnh vi của các bị cáo trong việc gây thương tích cho Nguyễn Quang T. Ngày 07/9/2023,

Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt Hnh chính đối với Nguyễn Văn T, Giáp Văn T và Nguyễn Văn S, xét thấy cần chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án các gia đình bị cáo và gia đình người có quyền lợi, N vụ liên quan đã bồi tH cho gia đình bị hại được tổng số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). Nay các gia đình không ai có ý kiến gì, người bị hại không yêu cầu bồi tH thêm nên HĐXX không xem xét.

[10] Vật chứng và đồ vật liên quan của vụ án: Đối với con dao có đặc điểm dài khoảng 01m, đường kính 3cm, phần lưỡi dao rộng nhất khoảng 08cm có đầu nhọn, lưỡi dao dài khoảng 17cm mà Bùi Đ T sử dụng để chém gây thương tích cho Nguyễn Quang T, T khai khi bỏ chạy đã vứt ở khu vực bãi rác thuộc Công ty TNHH vệ sinh môi trường Bích Ngọc thuộc tổ dân phố ThA Xuân, thị trấn Đồi Ngô, huyện L. Cơ quan điều tra đã tiến Hnh truy tìm nH không thu giữ được.

Sau khi vụ án được làm rõ, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Phạm Thị Mận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu S đen bạc BKS 98F1-390.13 xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 con dao (dạng dao quắm) có gắn chuôi bằng kim loại hình trụ tròn, dao và chuôi dài 80cm, chuôi dài 56 cm, đầu chuôi gắn ốp cao su, dao dài 24 cm, một lưỡi sắc, đầu dao cong nhọn dài 12cm, má dao rộng 04cm; 01 thA gỗ có kích thước (50x8x2) cm; 01 thA gỗ có kích thước (20x7x2) cm, cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xA đen BKS 98M1- 280.45, xác định thuộc quyền sở hữa của ông Bùi Thế M cần trả lại cho ông M là phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo Bùi Đ T, Lục Văn Đ, Nguyễn Tuấn A và Đỗ Hoài Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với Lục Văn Đ khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu án phí HSST.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của bị cáo; đại diện hợp pháp người có quyền lợi, N vụ liên quan; người bào chữa có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa về mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 91, Điều 101 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bùi Đ T** 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/4/2023.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 91, khoản 1 Điều 101 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lục Văn M** 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/4/2023.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Tuấn A** 02 năm 03 tháng (hai năm ba tháng) tù về tội "cố ý gây thương tích" nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng (bốn năm sáu tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đỗ Hoài Đ** 02 (hai) năm tù về tội "cố ý gây thương tích" nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.5. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lục Văn Đ** 02 (hai) năm tù về tội "cố ý gây thương tích" nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A và Đỗ Hoài Đ cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Bắc G nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lục Văn Đ cho UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc G nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi Hnh án hình sự.

(2) Vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án vụ án: Căn cứ Điều 47- BLHS; Điều 106- BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (dạng dao quắm) có gắn chuôi bằng kim loại hình trụ tròn, dao và chuôi dài 80 cm, chuôi dài 56 cm, đầu chuôi gắn ốp cao su, dao dài 24 cm, một lưỡi sắc, đầu dao cong nhọn dài 12cm, má dao rộng 04cm; 01 thA gỗ có kích thước (50 x 8 x 2) cm; 01 thA gỗ có kích thước (20 x 7 x 2) cm.

Trả lại ông Bùi Thế M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xA đen BKS 98M1- 280.45.

(*Các vật chứng có đặc điểm như biên bản bà giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi Hnh án dân sự huyện L*).

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban tH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo Bùi Đ T, Lục Văn M, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Hoài Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST. Bị cáo Lục Văn Đ không phải chịu án phí HSST.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS.

Báo cho các bị cáo; đại diện hợp pháp của các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo; người có quyền lợi, N vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, N vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, N vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, N vụ liên quan; người bào chữa

cho các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc G;
-VKSND tỉnh Bắc G;
-VKSND huyện L;
-CCTHADS huyện L;
-CQCSĐT CA. huyện L;
-Sở tư pháp tỉnh Bắc G;
-Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

V Văn Hợp